

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1162/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình phát triển thương mại
miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Biên Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi là Chương trình) với những nội dung chính sau:

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu tổng quát:

Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo nhằm thu hẹp khoảng cách chênh lệch giữa các vùng miền; đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao thu nhập của người dân, đảm bảo an ninh quốc phòng ở miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

2. Mục tiêu cụ thể:

Mục tiêu cụ thể của Chương trình đến năm 2025 như sau:

a) Đưa tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ ở địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo đạt mức tăng trưởng 9% - 11% hàng năm trong giai đoạn 2021 - 2025.

b) Phát triển các sản phẩm, hàng hóa có thương hiệu là đặc trưng, đặc sản, tiềm năng, lợi thế của khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo để đưa vào hệ thống phân phối trong và ngoài nước.

c) Phát triển sản phẩm, hàng hóa tại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo đáp ứng tiêu chuẩn, chất lượng tham gia hệ thống phân phối trong và ngoài nước.

d) Khuyến khích, phát triển thương nhân, doanh nghiệp có năng lực thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia hoạt động thương mại tại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo, mỗi năm tăng trung bình 8% - 10% trong giai đoạn 2021 - 2025.

đ) Xây dựng hệ thống phân phối hàng hóa, cung ứng dịch vụ theo chuỗi, đảm bảo cân đối cung cầu hàng hóa trên thị trường khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

e) Phát triển nguồn nhân lực quản lý thương mại trên địa bàn, đảm bảo 100% cán bộ quản lý thương mại thuộc đối tượng của Chương trình được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ về phát triển thương mại khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

g) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về cơ chế, chính sách cho phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo thống nhất, đồng bộ.

h) Phấn đấu đến năm 2025 đưa nước ta trở thành quốc gia mạnh về sản phẩm tiềm năng, lợi thế từ biển đảo, góp phần quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

i) Góp phần xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; nâng cao thu nhập của người dân khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo; củng cố an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, giữ vững chủ quyền quốc gia trên địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

II. QUAN ĐIỂM VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Quan điểm phát triển

a) Phát triển thương mại khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo gắn liền quy mô, trình độ phát triển sản xuất, kinh doanh.

b) Phát triển hài hòa giữa phát triển thương mại khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo với các vùng miền khác trên cả nước.

c) Phát triển hài hòa giữa mục tiêu phát huy lợi thế so sánh với mục tiêu bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

d) Phát triển thương mại gắn với hài hòa, đồng bộ, hiện đại hóa cơ sở vật chất.

đ) Phát triển mạnh mẽ lực lượng doanh nghiệp sản xuất và phân phối thuộc mọi thành phần kinh tế thuộc khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

2. Định hướng phát triển

a) Xây dựng mô hình phát triển thương mại theo cấu trúc thương mại trên địa bàn xã, thị trấn, thị tứ và các loại hình tổ chức thương mại đặc thù của từng địa bàn.

b) Tổ chức mạng lưới kinh doanh theo ngành hàng nông sản, vật tư nông nghiệp, công nghiệp tiêu dùng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

c) Phát triển chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất tập trung, chợ dân sinh trên địa bàn xã và trung tâm huyện, chú trọng nâng cấp, cải tạo và xây mới chợ tại khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

d) Chú trọng phát triển thương mại gắn với tiêu thủ công nghiệp, làng nghề, sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ mang đậm nét văn hóa các dân tộc để phục vụ khách du lịch và xuất khẩu, giải quyết việc làm cho nhân dân, góp phần xóa đói, giảm nghèo tại khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

đ) Khuyến khích phát triển các loại hình thương mại tư nhân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp vừa và nhỏ tại khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

e) Hoàn thiện khung pháp lý về phát triển thương mại với những cơ chế chính sách đặc thù phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

g) Phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo gắn liền với bảo vệ an ninh quốc phòng, biên giới quốc gia.

III. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Phạm vi thực hiện Chương trình:

Chương trình được thực hiện trên phạm vi 287 huyện thuộc 48 tỉnh, thành phố trên cả nước theo Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Thời gian thực hiện: Chương trình được thực hiện từ năm 2021 đến hết năm 2025.

2. Đối tượng của Chương trình

- a) Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động thương mại tại khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.
- b) Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia vào hoạt động quản lý, thực hiện Chương trình.
- c) Các cơ sở sản xuất, kinh doanh khác có liên quan.

IV. NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách về phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo

- Rà soát, nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách, hoàn thiện khung pháp lý nhằm phát huy điều kiện lợi thế vị trí, tiềm năng, khắc phục khó khăn, khuyến khích phát triển sản xuất hàng hóa có thể mạnh, tăng cường lưu thông hàng hóa, đẩy mạnh hội nhập kinh tế của miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển thương mại biên và hải đảo; Chiến lược, kế hoạch phát triển dịch vụ thương mại phù hợp với từng vùng, từng khu vực.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế thương mại đặc thù về phát triển các điểm mua bán hàng hóa nhỏ lẻ và các loại hình hạ tầng thương mại phù hợp với khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế phát triển thương mại thông qua hoạt động của các trung tâm dịch vụ phục vụ sản xuất, thương mại và tiêu dùng khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan đến phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

2. Xây dựng mô hình phát triển các mặt hàng tiềm năng lợi thế

- Xây dựng mô hình điểm mua bán hàng hóa phục vụ hoạt động sản xuất và tiêu dùng của miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

- Xây dựng mô hình điểm bán các mặt hàng đặc sản, đặc trưng miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

- Xây dựng và tổ chức mô hình phân phối chủ lực để kết nối cung và cầu, liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ, phát triển phân phối vừa và nhỏ phù hợp thị trường miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

3. Các hoạt động khuyến khích, thúc đẩy phát triển các mặt hàng là tiềm năng, lợi thế của địa phương

- Tổ chức các hoạt động phân phối hàng hóa phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng tại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

- Khuyến khích đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý và tên gọi xuất xứ đối với hàng hóa là lợi thế phát triển khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

- Thúc đẩy tiêu thụ hàng hóa là lợi thế phát triển khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo thông qua kênh phân phối trên thị trường cả nước.

- Đẩy mạnh xuất khẩu và khuyến khích tham gia vững chắc vào tiến trình hội nhập đối với hàng hóa lợi thế được sản xuất khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

- Triển khai các chương trình, dự án phát triển sản xuất những mặt hàng tiềm năng, lợi thế khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

- Nghiên cứu phát triển bền vững, nâng cao giá trị gia tăng đối với hàng hóa được sản xuất khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh hàng hóa tại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo tiếp cận, trao đổi, thỏa thuận, hợp tác với hệ thống phân phối hàng hóa trên cả nước để xây dựng một quy trình ổn định cung cấp hàng hóa từ vùng sản xuất đến các cơ sở bán buôn và bán lẻ.

- Khuyến khích các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp nghiên cứu, xây dựng và áp dụng các quy trình để thúc đẩy tiêu thụ mặt hàng được sản xuất khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo cả trong và ngoài nước.

4. Phát triển thương mại hàng hóa và dịch vụ của khu vực gắn với hoạt động du lịch biển đảo

- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng kế hoạch, cơ chế đặc thù phát triển thương mại hàng hóa và dịch vụ phù hợp tại khu vực biển đảo; xây dựng mô hình kinh doanh sản phẩm và dịch vụ gắn với hoạt động du lịch biển đảo; xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng thương mại, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế - xã hội vùng biển đảo.

- Xây dựng các chương trình, hoạt động du lịch gắn với mua sắm, tiêu dùng các sản phẩm, dịch vụ đặc trưng, đặc sản, đặc thù của địa phương vùng biển đảo.

- Xây dựng mối liên kết giữa các địa phương có thế mạnh về sản phẩm đặc trưng và tiềm năng du lịch, tạo thành chuỗi du lịch biển để khai thác lợi thế chung.

- Khuyến khích và thu hút thương nhân, doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, đầu tư phát triển hoạt động cung ứng hàng hóa và dịch vụ gắn với hoạt động du lịch tại biển đảo.

5. Phát triển đội ngũ thương nhân, doanh nghiệp hoạt động tại địa bàn

- Nghiên cứu khuyến khích phát triển các doanh nghiệp là người dân địa phương miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

- Thúc đẩy liên kết bền vững giữa các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tại khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

- Khuyến khích các thương nhân, doanh nghiệp lớn liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp tại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

- Nâng cao năng lực và kết nối thị trường cho thương nhân tham gia xuất khẩu hàng hóa của khu vực qua biên giới.

6. Phát triển hệ thống dịch vụ hỗ trợ thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo

- Xây dựng và phát triển hệ thống doanh nghiệp cung ứng các loại hình dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh tại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử phục vụ phát triển thương mại tại khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

- Khuyến khích phát triển các loại hình dịch vụ phục vụ nhu cầu sản xuất của người dân tại khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

- Nghiên cứu phát triển các mô hình thương mại – dịch vụ gắn sản xuất, chế biến với lưu thông, phân phối hàng hóa tại khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

7. Phát triển năng lực chuyên môn cho cán bộ, doanh nghiệp, thương nhân làm công tác phát triển thương mại

- Tổ chức các chương trình, hội nghị, hội thảo... để nghiên cứu, trao đổi, chia sẻ kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm về quản lý và phát triển thương mại khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, tập huấn nâng cao năng lực về quản lý và phát triển thương mại cho cán bộ, công chức, thương nhân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh... tại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

8. Thông tin, tuyên truyền về phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo

- Nghiên cứu, xây dựng các nội dung thông tin, tuyên truyền, quảng bá trên các ấn phẩm, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, bản tin... về phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

- Xây dựng và tổ chức các chương trình, hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm hàng hóa của miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo; tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về sản vật miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Duy trì chuyên trang thông tin về sản phẩm miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo trên cổng thông tin điện tử hiện có.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Nguồn kinh phí

- Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước; các nguồn huy động từ nguồn xã hội hóa, nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Việc bố trí nguồn ngân sách nhà nước hàng năm cho Chương trình phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và khả năng cân đối ngân sách.

2. Nguyên tắc quản lý kinh phí

a) Kinh phí thực hiện Chương trình của Bộ Công Thương được giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm của Bộ Công Thương.

b) Kinh phí thực hiện Chương trình của các bộ, ngành được giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các bộ, ngành.

c) Kinh phí thực hiện Chương trình của các địa phương được giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các địa phương.

d) Việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp, kinh phí chi đầu tư phát triển của ngân sách nhà nước và kinh phí huy động hợp pháp khác được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của các bộ, ngành

a) Bộ Công Thương là cơ quan chủ trì triển khai thực hiện Chương trình có trách nhiệm:

- Xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí để triển khai các nội dung của Chương trình theo nhu cầu phát triển và phù hợp với tình hình thực tế, hàng năm gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét bố trí nguồn kinh phí triển khai thực hiện.

- Tổng hợp, phê duyệt, thực hiện và theo dõi việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình; định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Thủ tướng Chính phủ; tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; kịp thời phát hiện những vấn đề phát sinh báo cáo Thủ tướng Chính phủ đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

b) Bộ Tài chính:

- Cân đối, bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách thường xuyên được giao hàng năm theo phân cấp ngân sách để triển khai thực hiện Chương trình theo kế hoạch phù hợp với quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

- Phối hợp với Bộ Công Thương hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm để thực hiện nội dung của Chương trình phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn liên quan.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước đối với các dự án hạ tầng thương mại chủ yếu ở địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

- Phối hợp với Bộ Công Thương hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình.

d) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và bộ, ngành liên quan đề xuất xây dựng cơ chế chính sách về phát triển sản xuất (nuôi, trồng...) tại các vùng nông, lâm, thủy sản có thế mạnh nhằm nâng cao chất lượng và sản lượng sản phẩm cho các địa phương khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

d) Bộ Tài nguyên và Môi trường:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, bộ, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương rà soát quy hoạch sử dụng đất, khu vực biển, cân đối và phân bổ quỹ đất, khu vực biển phù hợp với quy hoạch phát triển hạ tầng thương mại ở miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

e) Ủy ban Dân tộc:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và bộ, ngành liên quan đề xuất việc sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc.

g) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Bộ Công Thương lồng ghép các dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác với các đề án thuộc Chương trình này để triển khai thực hiện.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Chủ động tổ chức và xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình phù hợp với nhu cầu phát triển của địa phương.

- Bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện các nội dung hoạt động của Chương trình thuộc nhiệm vụ của mỗi địa phương.

- Thực hiện lồng ghép các nội dung hoạt động của Chương trình này với các chương trình, đề án khác trên địa bàn để huy động tối đa nguồn lực của địa phương nhằm thực hiện có hiệu quả Chương trình này.

- Tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương về tình hình triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu.

3. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các đề án phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo theo các nội dung Chương trình tại Quyết định này.

- Phối hợp với Bộ Công Thương phổ biến, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các đối tượng thụ hưởng thực hiện các đề án, dự án của Chương trình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KTTH (2b). 110



Lê Văn Thành